**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA LẠI HK2 HÓA 8**

**ĐỀ A**

**Câu 1 (2,5 điểm):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau (ghi rõ điều kiện, nếu có):

a/ Fe + O2 →

b/ KClO3 →

c/ Na + H2O →

d/ Mg + HCl →

e/ CaO + H2O →

**Câu 2 (1,0 điểm)**: Hãy nhận biết các dung dịch không màu sau:

NaNO3, HNO3, NaOH.

**Câu 3 (1,5 điểm)**: Hãy phân loại và gọi tên các hợp chất sau: NaHCO3, CuO, HCl.

**Câu 4 (1,0 điểm)**:Muốn dập tắt ngọn lửa do xăng dầu cháy, người ta thường trùm vải dày hoặc phủ cát lên ngọn lửa, mà không dùng nước. Giải thích vì sao?

**Câu 5 (2,5 điểm):**

Hòa tan hết 16,25 gam Zn trong dung dịch HCl.

a/ Viết phương trình phản ứng xảy ra.

b/ Tính thể tích khí thu được ở đktc.

c/ Dẫn hết khí sinh ra qua CuO đun nóng. Tính khối lượng Cu tạo thành.

Biết nguyên tử khối: H=1; C=12; N=14; O = 16; Na=23; Mg = 24; S=32; Cl = 35.5; K=39; Cu = 64; Zn = 65

**Câu 6 (1,5 điểm)**:

a/ Ở 40oC, hòa tan 45 gam K2SO4 vào 300 gam nước thu được dung dịch bão hòa. Tính độ tan của K2SO4 ở nhiệt độ trên.

b/ Hòa tan 0,2 mol MgCl2 vào nước thu được 250 gam dung dịch. Tính C% dung dịch thu được.

**…………………HẾT………………….**

**ĐỀ B**

**Câu 1 (2,5 điểm):** Hoàn thành các phương trình phản ứng sau (ghi rõ điều kiện, nếu có):

a/ Fe + O2 →

b/ KClO3 →

c/ Na + H2O →

d/ Mg + HCl →

e/ CaO + H2O →

**Câu 2 (1,0 điểm)**: Hãy nhận biết các dung dịch không màu sau:

KNO3, HCl, KOH.

**Câu 3 (1,5 điểm)**: Hãy phân loại và gọi tên các hợp chất sau: NaHCO3, CuO, HCl.

**Câu 4 (1,0 điểm)**:Muốn dập tắt ngọn lửa do xăng dầu cháy, người ta thường trùm vải dày hoặc phủ cát lên ngọn lửa, mà không dùng nước. Giải thích vì sao?

**Câu 5 (1,5 điểm)**:

a/ Ở 40oC, hòa tan 45 gam K2SO4 vào 300 gam nước thu được dung dịch bão hòa. Tính độ tan của K2SO4 ở nhiệt độ trên.

b/ Hòa tan 0,2 mol MgCl2 vào nước thu được 250 gam dung dịch. Tính C% dung dịch thu được.

**Câu 6 (2,5 điểm):**

Hòa tan hết 16,25 gam Zn trong dung dịch HCl.

a/ Viết phương trình phản ứng xảy ra.

b/ Tính thể tích khí thu được ở đktc.

c/ Dẫn hết khí sinh ra qua CuO đun nóng. Tính khối lượng Cu tạo thành.

Biết nguyên tử khối: H=1; C=12; N=14; O = 16; Na=23; Mg = 24; S=32; Cl = 35.5; K=39; Cu = 64; Zn = 65

**…………………HẾT………………….**

**ĐÁP ÁN**

**ĐỀ A**

**Câu 1:**

a/ 3Fe + 2O2 → Fe3O4

b/ 2KClO3 → 2KCl + 3O2

c/ 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

d/ Mg + 2HCl → MgCl2 + H2

e/ CaO + H2O →Ca(OH)2

**Câu 2:**

Dùng quỳ tím để thử:

- Qùy tím hóa đỏ: HNO3 (HCl)

- Qùy tím hóa xanh: NaOH (KOH)

- Qùy tím không đổi màu: NaNO3 (KNO3)

**Câu 3:**

NaHCO3: muối axit Natri hidrocacbonat

CuO: oxit bazơ Đồng (II) oxit

HCl: axit Axit clohidric

**Câu 4:**

Vì xăng dầu nhẹ hơn nước, nên khi xăng dầu cháy nếu ta dập bằng nước thì nó sẽ lan tỏa nổi trên mặt nước khiến đám cháy còn lan rộng lớn và khó dập tắt hơn.

**Câu 5:** a/ Độ tan của K2SO4 ở 40oC là 15 gam

b/ Khối lượng của MgCl2. m= 19 gam

Nồng độ phần trăm C% = 7,6%

**Câu 6:**

a/ Số mol Zn là 0,25 mol

PT: Zn + 2 HCl → ZnCl2 + H2

 0,25 0,5 0,25 0,25 mol

b/ Thể tích khí H2 là 5,6 lit

c/ PT CuO + H2 → Cu + H2O

 0,25 0,25 mol

Khối lượng Cu là 16 gam

**ĐỀ B**

**Câu 1:**

a/ 3Fe + 2O2 → Fe3O4

b/ 2KClO3 → 2KCl + 3O2

c/ 2Na + 2H2O → 2NaOH + H2

d/ Mg + 2HCl → MgCl2 + H2

e/ CaO + H2O →Ca(OH)2

**Câu 2:**

Dùng quỳ tím để thử:

- Qùy tím hóa đỏ: HCl

- Qùy tím hóa xanh: KOH

- Qùy tím không đổi màu: KNO3

**Câu 3:**

NaHCO3: muối axit Natri hidrocacbonat

CuO: oxit bazơ Đồng (II) oxit

HCl: axit Axit clohidric

**Câu 4:**

Vì xăng dầu nhẹ hơn nước, nên khi xăng dầu cháy nếu ta dập bằng nước thì nó sẽ lan tỏa nổi trên mặt nước khiến đám cháy còn lan rộng lớn và khó dập tắt hơn.

**Câu 5:** a/ Độ tan của K2SO4 ở 40oC là 15 gam

b/ Khối lượng của MgCl2. m= 19 gam

Nồng độ phần trăm C% = 7,6%

**Câu 6:**

a/ Số mol Zn là 0,25 mol

PT: Zn + 2 HCl → ZnCl2 + H2

 0,25 0,5 0,25 0,25 mol

b/ Thể tích khí H2 là 5,6 lit

c/ PT CuO + H2 → Cu + H2O

 0,25 0,25 mol

Khối lượng Cu là 16 gam